

*
Số 717 -QĐ/ĐUK

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI);
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh nhiệm kỳ 2015- 2020;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thanh Hóa;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh,

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các Ban của Đảng ủy, các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ;
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy;
- Các ban của Đảng ủy;
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc;
- Lưu VT, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Trình Tuấn Sinh



QUY CHẾ

LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY NHIỆM KỲ 2015 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 717 - QĐ/ĐUK, ngày 01/4/2020)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 1. Chức năng

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (sau đây viết tắt là UBKT Đảng ủy) là bộ phận tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam; giúp Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

2. UBKT Đảng ủy do Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 bầu, gồm có một số đồng chí trong Đảng ủy và một số đồng chí ngoài Đảng ủy. Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy do Ban Chấp hành Đảng bộ bầu trong số các thành viên của UBKT.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng ủy; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng do Điều lệ Đảng quy định; các qui định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quy chế làm việc và các Hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên:

2.1. Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy Khối.

2.3. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2.4. Giám sát cấp uỷ viên cùng cấp, cán bộ diện cấp uỷ cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp uỷ và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

2.5. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.6. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Đảng uỷ quản lý.

2.7. Kiểm tra tài chính của cấp uỷ cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp uỷ cùng cấp.

3. Tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ tiến hành công tác kiểm tra, giám sát theo qui định của Điều lệ Đảng và thực hiện những nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ giao.

3.1. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng.

3.3. Tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

3.4. Tham gia ý kiến, kiến nghị những vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Đảng uỷ quản lý. Tham mưu, đề xuất với cấp uỷ những vấn đề về công tác tổ chức cán bộ của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra cơ sở theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với các ban của Đảng uỷ tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; tổ chức lực lượng để kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30 Điều lệ Đảng); theo dõi việc thực hiện Quy chế hoạt động của Đảng uỷ và kiến nghị với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ nhằm thực hiện đúng Quy chế.

Điều 3: Quyền hạn của Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ

1. UBKT Đảng uỷ được yêu cầu các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; được yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp hoạt động trong công tác kiểm tra, giám sát. Các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên phải nghiêm túc thực hiện yêu cầu của UBKT Đảng uỷ.

Trong quá trình UBKT Đảng uỷ tiến hành công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên thấy có vấn đề gì cần tham gia ý kiến thì trao đổi với UBKT Đảng uỷ không được can thiệp hoặc gây khó khăn trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, UBKT Đảng uỷ cần trình bày những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến trái với ý kiến của UBKT Đảng uỷ.

2. Thành viên của UBKT Đảng uỷ không phải là uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ được mời dự các hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ (trừ những vấn đề Ban Chấp hành cần bàn riêng).

3. UBKT Đảng uỷ được cử thành viên Ủy ban và cán bộ đến các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát; dự các cuộc họp của ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra của tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ bàn về công tác kiểm tra hoặc những công việc liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát hoặc những công việc liên quan đến công tác xây dựng Đảng.

4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước thì UBKT Đảng uỷ được quyền yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó, đồng thời thông báo hoặc báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

5. Các tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành đầy đủ, kịp thời các kết luận, quyết định, thông báo thuộc thẩm quyền của UBKT Đảng uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; UBKT Đảng uỷ kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện các kết luận, quyết định, thông báo đó.

Điều 4: Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ

1. Được UBKT Đảng uỷ phân công phụ trách một số lĩnh vực, địa bàn; có trách nhiệm thường xuyên báo cáo với Thường trực UBKT; chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành

kỷ luật trong Đảng thuộc phạm vi phụ trách theo đúng qui định của Điều lệ Đảng, Qui chế làm việc của UBKT Đảng uỷ.

2. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBKT Đảng uỷ phân công; tham gia các tổ (đoàn) kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ hoặc UBKT Đảng uỷ phân công.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chủ động nắm tình hình; phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của UBKT Đảng uỷ; thảo luận, biểu quyết và cùng với Uỷ ban chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ về các quyết định đó.

5. Giữ mối liên hệ với cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của UBKT Đảng uỷ trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Uỷ ban phân công. Giúp UBKT Đảng uỷ trong việc xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch công tác.

Điều 5: Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Uỷ ban, Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Uỷ ban Kiểm tra (Chủ nhiệm, các Phó chủ nhiệm): Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

- Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của UBKT; chuẩn bị báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, báo cáo tổng kết hằng năm, báo cáo sơ kết 6 tháng; báo cáo tổng kết và sơ kết các chuyên đề kiểm tra, giám sát; báo cáo công tác kiểm tra, giám sát và những vấn đề theo yêu cầu của Đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên; hướng dẫn và chỉ đạo nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với uỷ ban kiểm tra cấp dưới.

- Chủ động giải quyết công việc của UBKT, nhất là công việc đột xuất giữa hai kỳ họp của UBKT.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của UBKT; chuẩn bị đề án công tác tổ chức cán bộ UBKT Đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở.

- Phối hợp với các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Đảng uỷ để tham gia ý kiến, tham mưu cho cấp uỷ về công tác cán bộ thuộc diện Đảng uỷ quản lý.

- Tham gia ý kiến về bầu bổ sung, điều động, phân công công tác đối với chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng uỷ thẩm định nhân sự đề xuất bổ nhiệm, đề bạt và giới

thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc đối tượng Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về toàn bộ hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng uỷ. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của UBKT Đảng uỷ với Ban Thường vụ Đảng uỷ và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

- Phụ trách chung, điều hành mọi công việc trong Ủy ban; chủ trì các công việc, các cuộc họp của UBKT Đảng uỷ; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc của UBKT Đảng uỷ.

- Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng uỷ giao trực tiếp chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng uỷ và các thành viên UBKT Đảng uỷ có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo; nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và báo cáo đầy đủ với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét quyết định.

- Trực tiếp tham mưu chuẩn bị nhân sự UBKT Đảng uỷ giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung khi cần và chuẩn bị nguồn quy hoạch nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo. Tham gia với cấp uỷ cơ sở trực thuộc Đảng bộ chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, nhất là nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ

- Thực hiện chức trách và quyền hạn của thành viên UBKT Đảng uỷ (ghi tại Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quy chế này).

- Cùng với Chủ nhiệm chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ về toàn bộ hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng uỷ. Tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng uỷ; giúp Thường trực Ủy ban và Chủ nhiệm điều hành Cơ quan Ủy ban thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các quyết định, kết luận của Ủy ban. Trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung, chương trình công tác hằng năm, sáu tháng, hằng tháng và các kỳ họp của Ủy ban. Hoàn chỉnh các văn bản theo các quyết định, kết luận của Ủy ban.

- Thay mặt Chủ nhiệm điều hành, giải quyết công việc và ký một số văn bản của Ủy ban hoặc các văn bản khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

- Phụ trách một số công tác và theo dõi địa bàn theo sự phân công của UBKT; tổng hợp và báo cáo các vụ việc khi đưa ra UBKT xem xét hoặc trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Trách nhiệm của các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Thực hiện chức trách và quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy (ghi tại Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quy chế này).

- Phụ trách một số lĩnh vực công tác và theo dõi địa bàn theo sự phân công của UBKT; giúp Chủ nhiệm tổng hợp số liệu báo cáo thống kê công tác 6 tháng, năm của UBKT và tham mưu xây dựng báo cáo 6 tháng, năm về công tác kiểm tra, giám sát.

- Khi Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Thường trực đi vắng, giao cho một đồng chí Phó Chủ nhiệm trực tiếp điều hành công việc hàng ngày, báo cáo kịp thời kết quả giải quyết cho đồng chí Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Thường trực biết; ký một số văn bản thay mặt UBKT khi được ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 6: Nguyên tắc làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy

1. UBKT Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy; sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. UBKT Đảng ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các thành viên của Ủy ban tham gia thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ủy ban, được bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải nói và làm theo theo quyết định của tập thể đã thông qua.

Điều 7: Chế độ làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy

1. UBKT Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác theo quy định; theo yêu cầu của Đảng ủy và của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. UBKT Đảng ủy họp mỗi tháng 1 lần và họp bất thường khi cần thiết.

3. Hằng năm, tập thể Ủy ban và từng thành viên UBKT Đảng ủy thực hiện tự phê bình, phê bình về trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, về chấp hành Quy chế làm việc, về phẩm chất, đạo đức, lối sống.

Chương III

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 8: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ

1. Ban hành hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc của UBKT Đảng uỷ do Ban Chấp hành Đảng bộ hành xem xét, quyết định.

2. Định kỳ sáu tháng một lần, UBKT Đảng uỷ báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của UBKT và thực hiện nhiệm vụ cấp uỷ giao. Đối với những vụ kỷ luật, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định, UBKT có trách nhiệm thực hiện các quy trình, thủ tục xem xét, báo cáo và chuẩn bị hồ sơ đề trình Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét quyết định.

UBKT Đảng uỷ chấp hành các kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và của các tổ chức đảng cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Trường hợp UBKT Đảng uỷ có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thì UBKT Đảng uỷ chấp hành các kết luận đó và có quyền báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ biết để xử lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 9: Mối quan hệ với các Ban của Đảng uỷ

1. UBKT Đảng uỷ phối hợp với các Ban của Đảng uỷ trong việc thực hiện chức trách của mình và thực hiện những nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ giao.

2. Thường trực Ủy ban tham gia ý kiến với các ban có liên quan trong việc tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng uỷ chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra của cấp uỷ trực thuộc; trong việc qui hoạch, đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi miễn, khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện Đảng uỷ quản lý.

Điều 10: Mối quan hệ với các cơ quan Nhà nước và các tổ chức có liên quan

UBKT Đảng uỷ có kế hoạch phối hợp công tác, trao đổi tình hình với các cơ quan: Thanh tra tỉnh, Viện kiểm sát, Toà án và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc nắm thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm của các tổ

chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý và những vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên thuộc Đảng bộ vi phạm kỷ luật, gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kiến nghị kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

Điều 11: Mối quan hệ với cấp uỷ cơ sở trực thuộc Đảng bộ

1. UBKT Đảng uỷ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các Đảng uỷ, chi uỷ trực thuộc Đảng bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo qui định của Điều lệ Đảng, các quy định và hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng, của Tỉnh uỷ và của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

2. UBKT Đảng uỷ chủ trì, có kế hoạch phối hợp cùng với các cấp uỷ trực thuộc Đảng bộ trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý. Trong trường hợp cần thiết, UBKT Đảng uỷ có thể phối hợp để tiến hành kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, UBKT Đảng uỷ và cấp uỷ liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Các đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra, bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp mình phải trao đổi ý kiến với UBKT Đảng uỷ. Nếu thay đổi chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thì cấp uỷ trao đổi thống nhất với UBKT Đảng uỷ và phải được Ban Thường vụ Đảng uỷ đồng ý. Nếu thay đổi phó chủ nhiệm hoặc uỷ viên ủy ban kiểm tra cấp mình thì phải trao đổi thống nhất với UBKT Đảng uỷ bằng văn bản.

Nếu điều động các thành viên của ủy ban kiểm tra nhận công tác mới thì cấp uỷ phải kịp thời bầu bổ sung để đảm bảo sự hoạt động liên tục của ủy ban kiểm tra.

4. Các báo cáo thường kỳ, chương trình công tác của cấp uỷ, báo cáo về công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và các báo cáo khác có liên quan đến công tác xây dựng Đảng khi gửi lên Đảng uỷ đồng thời phải gửi cho UBKT Đảng uỷ.

Điều 12: Mối quan hệ với uỷ ban kiểm tra các cấp

1. UBKT Đảng uỷ chịu sự chỉ đạo và kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

2. UBKT Đảng uỷ chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của ủy ban kiểm tra cấp

dưới; tham gia ý kiến với ủy ban kiểm tra cấp dưới về việc chuẩn bị nhân sự UBKT, xây dựng tổ chức bộ máy, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp uỷ cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

3. Ủy ban kiểm tra của cấp uỷ cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp uỷ cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng của UBKT Đảng uỷ, phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng để báo cáo UBKT Đảng uỷ xem xét, giải quyết.

Chương IV **CHẤP HÀNH QUY CHẾ**

Điều 13:

1. UBKT Đảng uỷ căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2015-2020 và Quy chế này để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên UBKT Đảng uỷ.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở và đảng viên thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này.

3. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của cấp uỷ và Quy chế này để xây dựng và ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

Điều 14: Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký thay thế các quy chế trước đây và được phổ biến đến các đảng bộ, chi bộ cơ sở để thực hiện./.
